

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-PT

Ngày: 28-01-2022

V/v “*tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn, nợ
chung*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Giang.

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Đồng;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh
Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Bà Nguyễn Thị Thu Sinh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét
xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 29/2021/TLPT-HNGĐ ngày
13 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp “*Nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, nợ
chung*”

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm
2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐ-PT ngày 10 tháng 01
năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1992

Địa chỉ cư trú: Số 349 đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố Tây
Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Khu
phố 4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (Là người đại diện theo ủy
quyền, văn bản ủy quyền ngày 02-11-2020) (có mặt)

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đăng K**, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Số 345 đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố Tây
Ninh, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Đăng K: Luật sư
Phạm Văn T– Luật sư thuộc Công ty TNHH MTV Bảo Minh L đoàn luật sư
tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ngân hàng N:

Địa chỉ trụ sở: Số 2 L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quốc D – Giám đốc A chi nhánh Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người được ủy quyền lại: Ông Đinh Văn Đ – Phó giám đốc A chi nhánh Huyện D, tỉnh Tây Ninh. (có mặt)

+ Công ty TNHH TM-DV N.K.M

Địa chỉ: 781/A13 L, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị Sang T – Chủ tịch Hội đồng thành viên. (vắng mặt)

+ Công ty TNHH Thiết bị y tế Trần T.

Địa chỉ: 47 P, Phường 11, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn T – Giám đốc. (vắng mặt)

+ Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1970.

Địa chỉ: khu phố G, phường T, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. (vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị T; Ông Nguyễn Minh D; Ông Nguyễn Văn L; Bà Vương Mỹ L. Không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa án không triệu tập

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03-11-2020 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K tự nguyện tìm hiểu tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc, từ năm 2017 cho đến nay phát sinh mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cãi nhau, xô xát, bà Nguyễn Thị H bị ông Nguyễn Đăng K đánh đập và gia đình hiện nay không còn hạnh phúc, vợ chồng ly thân. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, ông Nguyễn Đăng K không chung thủy có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Bà Nguyễn Thị H và gia đình bà phát hiện mối quan hệ bất chính và có yêu cầu ông Nguyễn Đăng K chấm dứt nhưng ông Nguyễn Đăng K không hề thay đổi mà ngày càng kiên cố vô cớ, không quan tâm đến vợ con và thường xuyên xúc phạm bà.

Ngày 23-9-2019 bà Nguyễn Thị H có nộp đơn ly hôn đến Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Đăng K nhưng được hòa giải nên bà cho ông Nguyễn Đăng K thêm cơ hội để hàn gắn

hôn nhân nên bà đã rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, khi về chung sống và sinh thêm con thứ hai vợ chồng vẫn phát sinh nhiều mâu thuẫn do ông Nguyễn Đăng K chưa chấm dứt mối quan hệ với người phụ nữ khác và vợ chồng tiếp tục ly thân cho đến nay.

Hiện nay, giữa bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K sống chung không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Đăng K.

Về con chung:

Có 02 con chung tên Nguyễn Đức Q, sinh ngày 06-9-2015 và Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020. bà Nguyễn Thị H yêu cầu nuôi hai con và yêu cầu ông Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi 02 con mỗi tháng 10.000.000 đồng.

Về tài sản chung:

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 177,20m² thuộc thửa đất số 321, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CĐ 369279 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-7-2016.

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 198,5m² thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CQ 150725 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-01-2019.

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 817,5m² thuộc thửa đất số 485, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CM 359456 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-02-2018.

- 01 xe ô tô Toyota Camry 2.0E đời 2017 biển số 70A-122.72.

- Các tài sản phục vụ cho việc kinh doanh phòng khám nha khoa Đăng K 2 trên 02 phần đất có diện tích 177,20m² và 198,5m² tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bao gồm: 14 ghế nha khoa, 02 máy chụp X quang cầm tay, 01 máy Scan quét phim, 02 máy hơi (máy nén khí), 03 nồi hấp dụng cụ, 03 tủ cực tím đôi, nhiều dụng cụ và vật liệu khác...

- Phòng khám nha khoa Đăng K tại địa chỉ: Số 578, ấp T, xã T, huyện D, tỉnh Tây Ninh, nhà thuê của ông Nguyễn Văn L, địa chỉ số 23, ấp T, xã T, Huyện D, tỉnh Tây Ninh bao gồm: 02 ghế nha khoa, 01 nồi hấp dụng cụ, 01 tủ cực tím, 01 máy lọc phèn, 01 máy chụp X quang cầm tay, 01 tủ đựng hồ sơ, 01 bộ salon nệm, 01 chậu canh xanh, 01 cái giường ngủ, 01 bếp gas, 01 bình gas 12 kg, 01 máy tính để bàn, 03 camera, 02 Cây quạt, 01 trang thờ ông địa bằng gỗ, 01 ghế tiếp tân, 02 băng ghế, 01 tủ đựng dụng cụ, bằng gỗ, 01 tủ inox, 03 sọt rác, 01 nệm cao su, 01 bộ bàn nhựa, 01 máy thủy lực, dụng cụ và vật liệu nha khoa...

- Phòng khám nha khoa Hoàn M tại địa chỉ: Số 5/155, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, bao gồm các vật dụng dùng trong nha khoa và các vật dụng sinh hoạt.

- Phòng khám nha khoa Thiên P tại địa chỉ: Số 67, A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh, bao gồm các vật dụng dùng trong nha khoa và các vật dụng sinh hoạt.

- Phòng khám nha khoa Huy H tại địa chỉ: Số 19A, đường 781, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, bao gồm các vật dụng dùng trong nha khoa và các vật dụng sinh hoạt.

Bà Nguyễn Thị H yêu cầu được hưởng 50% giá trị tài sản chung bằng hiện vật và sẽ hoàn trả chênh lệch cho nhau (nếu có), yêu cầu được chia căn nhà Số 349 đường Đ, khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, yêu cầu nhận 5m đất ở Huyện D; yêu cầu được nhận phòng khám nha khoa Hoàn M và phòng khám Thiên P.

Về nợ chung:

- Nợ ngân hàng N chi nhánh huyện D 03 hợp đồng tín dụng với tổng nợ gốc còn lại đến nay là 2.135.000.000 đồng và tiền lãi.

- Nợ công ty N.K.M số tiền là 39.000.000 đồng.

Nợ chung yêu cầu mỗi người chịu 50% trách nhiệm trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị H chung sống vợ chồng vào năm 2014. Đăng kí kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh vào năm 2014, có các con chung như bà Nguyễn Thị H đã trình bày.

Trong quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu rất hạnh phúc, chỉ từ năm 2017 đến nay thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến cãi nhau, bất đồng quan điểm sống kéo dài, nguyên nhân chính do cách hành xử của bà Nguyễn Thị H đối xử thiếu tôn trọng nhau, mặc dù hai bên đã nhiều lần hàn gắn nhưng bà Nguyễn Thị H vẫn không thay đổi bản thân, đưa đến cuộc sống sinh hoạt ngày càng không có tiếng nói chung.

Nay ông Nguyễn Đăng K nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không thể kéo dài nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung:

Có 02 con chung như bà Nguyễn Thị H trình bày là đúng.

Ông yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Đức Q, giao cháu Nguyễn Đức M cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đăng K tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Đức M mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về tài sản chung:

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 177,20m² thuộc thửa đất số 321, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CĐ 369279 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-7-2016.

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 198,5m² thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CQ 150725 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-01-2019.

- 01 phần đất và tài sản trên đất có diện tích 817,5m² thuộc thửa đất số 485, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, giấy CNQSDĐ số CM 359456 do Sở TN-MT tỉnh Tây Ninh cấp ngày 28-02-2018.

- 01 xe ô tô Toyota Camry 2.0E đời 2017 biển số 70A-122.72.

- Các tài sản có trong Phòng khám nha khoa Hoàn M và Phòng khám nha khoa Thiên P.

Ông yêu cầu được nhận 60% giá trị tài sản chung, bà Nguyễn Thị H nhận 40% giá trị tài sản chung, ông yêu cầu nhận căn nhà và toàn bộ tài sản tại số 345 đường Đ và 10m đất ở Huyện D, xe ô tô Camry và hoàn trả chênh lệch cho bà Nguyễn Thị H (nếu có).

Về nợ chung:

- Nợ ngân hàng N chi nhánh Huyện D 03 hợp đồng tín dụng với tổng nợ gốc còn lại đến nay là 2.135.000.000 đồng và tiền lãi.

- Nợ công ty Trần T số tiền là 13.714 USD.

- Nợ công ty N.K.M số tiền là 39.000.000 đồng.

- Nợ Phạm Ngọc T số tiền 70.000.000 đồng.

Các khoản nợ ông Nguyễn Đăng K yêu cầu Tòa án chia đôi khoản nợ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N trình bày:

A chi nhánh Huyện D có cho ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H vay số tiền: 3.350.000.000 đồng. Dư nợ còn lại (tính đến ngày 05-11-2021) là 2.388.477.600 đồng, trong đó: nợ gốc: 2.135.000.000 đồng, nợ lãi: 253.477.600 đồng. Cụ thể theo các hợp đồng tín dụng sau:

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902620 ký ngày 14-3-2019, vay số tiền: 850.000.000 đồng. Phân ký trả nợ: ngày 14-3-2020 trả: 285.000.000đ; ngày 14-3-2021 trả: 285.000.000đ; ngày 14-3-2022 trả: 280.000.000đ; mục đích vay: Mua trang thiết bị nha khoa. Dư nợ còn phải trả, Nợ gốc: 435.000.000 đồng, nợ lãi: 48.377.809 đồng. Tổng gốc và lãi là 483.377.809 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902198 ký ngày 25-02-2019, vay số tiền: 1.400.000.000 đồng. Phân ký trả nợ: ngày 25-02-2020 trả: 450.000.000đ; ngày 25-02-2021 trả: 450.000.000đ; ngày 25-02-2022 trả: 500.000.000đ; mục đích vay: Mua sắm vật dụng gia đình. Dư nợ còn phải trả, Nợ gốc: 950.000.000 đồng, nợ lãi: 114.726.551 đồng; Tổng cộng là 1.064.726.551 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902151 ký ngày 25-02-2019, vay số tiền: 1.100.000.000 đồng. Phân ký trả nợ: ngày 25-02-2020 trả: 350.000.000đ; ngày 25-02-2021 trả: 350.000.000đ, ngày 25-02-2022 trả: 400.000.000đ; mục

đích vay: chăn nuôi bò sinh sản. Dư nợ còn phải trả, Nợ gốc: 750.000.000 đồng, nợ lãi: 90.373.275 đồng; tổng cộng 840.373.275 đồng.

Khi cho vay, giữa A chi nhánh Huyện D với ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có ký các Hợp đồng thế chấp tài sản như sau:

Hợp đồng thế chấp số 65/01/2019/HĐTC ký ngày 14-3-2019, đã được văn phòng công chứng Trần Duy L chứng nhận ngày 14-3-2019 và đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh – chi nhánh thành phố Tây Ninh ngày 14-3-2019. Tài sản bao gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận số phát hành CD369279, số vào sổ CS05108 do ông Nguyễn Đăng K và Bà Nguyễn Thị H đứng tên, diện tích đất 177,2m² (đất ở đô thị); diện tích nhà 453,5m². Thửa: 321, tờ bản đồ 17. Vị trí đất tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 26-7-2016.

Hợp đồng thế chấp số 015/03/2019/HĐTC ký ngày 25-02-2019, đã được văn phòng công chứng Trần Duy L chứng nhận ngày 01-3-2019 và đăng ký thế chấp tại văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Tây Ninh - chi nhánh thành phố Tây Ninh ngày 01-3-2019. Tài sản bao gồm: quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo giấy chứng nhận số phát hành CQ150725, số vào sổ CS08311 do ông Nguyễn Đăng K và bà Nguyễn Thị H đứng tên, diện tích đất 198,5m² (đất ở đô thị: 195,7 m² + CLN: 2,8 m²); diện tích nhà 331,5m². Số thửa: 310, Tờ bản đồ số 17. Vị trí đất tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp ngày 30-01-2019.

Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả khoản nợ trên.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty N.K.M – bà Võ Thị Bạch Y trình bày:

Ngày 24-12-2018, ông Nguyễn Đăng K ký hợp đồng mua của công ty thiết bị nha khoa, Nguyễn Đăng K vẫn chưa hoàn thành thủ tục thanh toán, hiện còn nợ công ty số tiền 39.000.000 đồng, nay yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H trả cho công ty số tiền trên.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trần T- ông Lê Văn H trình bày:

Ngày 08-01-2019, ông Nguyễn Đăng K có mua thiết bị ghế nha khoa của công ty, đến nay còn nợ số tiền 13.714 USD, công ty đã nhiều lần yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H trả nợ nhưng chưa được giải quyết, nay ông bà ly hôn, Công ty yêu cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H trả cho công ty số tiền trên

Ông Phạm Ngọc T:

Ông Phạm Ngọc T quen biết ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H, có cho ông Nguyễn Đăng K mượn tiền để đóng lãi ngân hàng bằng hình thức chuyển khoản: ngày 09-12-2020 mượn số tiền 50.000.000 đồng; ngày 28-12-2020 mượn số tiền 20.000.000 đồng, tổng số tiền là 70.000.000 đồng. Nay yêu

cầu ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H trả số tiền trên, không yêu cầu tính lãi.

Ông Nguyễn Minh D trình bày:

Phòng khám nha khoa Huy H tại số 19A, tổ 11, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh do anh ruột ông tên Nguyễn Nam T là người quản lý, khi thành lập có thuê ông Nguyễn Đăng K làm cố vấn về chuyên môn, hiện nay ông Trần T đang đi du lịch Châu Âu (Đức) do dịch covid 19 không về Việt Nam được, hiện nay, ông Nguyễn Minh D trông coi phòng nha khoa, phòng nha khoa hiện không hoạt động từ tháng 6-2020 (do không có giấy phép).

Ông Nguyễn Văn L trình bày:

Ông có cho ông Nguyễn Đăng K thuê căn nhà tại địa chỉ ấp T, xã T, Huyện D để mở phòng khám nha khoa vào năm 2015, có làm giấy xác nhận thuê nhà, nay vợ chồng ông Nguyễn Đăng K tranh chấp ông không có ý kiến, không có yêu cầu gì, sau này có giao phòng khám cho ông Nguyễn Đăng K hoặc bà Nguyễn Thị H ông sẽ thỏa thuận ký hợp đồng lại.

Bà Vương Mỹ L trình bày:

Bà có cho ông Nguyễn Đăng K thuê nhà đất tại địa chỉ số 5/155, ấp T, xã T, huyện T để kinh doanh phòng khám nha khoa Hoàn M, các vật dụng nha khoa là của ông Nguyễn Đăng K, đất thuộc quyền sử dụng của bà. Bà ký hợp đồng cho thuê với ông Nguyễn Đăng K, hàng tháng ông Nguyễn Đăng K trả tiền thuê, bà chỉ làm việc với ông Nguyễn Đăng K. Nay vợ chồng ông Nguyễn Đăng K tranh chấp ly hôn, bà không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Ông Đinh Văn H, bà Nguyễn Thị T trình bày:

Vợ chồng bà có cho ông Nguyễn Đăng K thuê nhà đất tại địa chỉ số 36/1D, khu phố L, phường L, thị xã H để kinh doanh phòng khám nha khoa Thiên P, các vật dụng nha khoa là của ông Nguyễn Đăng K, đất thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà. Vợ chồng bà ký hợp đồng cho thuê với ông Nguyễn Đăng K, hàng tháng ông Nguyễn Đăng K trả tiền thuê, vợ chồng bà chỉ làm việc với ông Nguyễn Đăng K. Nay vợ chồng ông Nguyễn Đăng K tranh chấp ly hôn, vợ chồng bà không có ý kiến, đề nghị giải quyết theo pháp luật.

Tại Bản án hôn nhân sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ Điều 27, 29, 33, 51, 55, 58, 59, 62, 64, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 213, 436 Bộ luật dân sự, Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung:

Buộc bà Nguyễn Thị H giao con chung tên Nguyễn Đức Q, sinh ngày 09-6-2015 cho ông Nguyễn Đăng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo

dục. Giao con chung tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020 mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đăng K không chịu trả số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Đăng K còn phải trả số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về quan hệ tài sản chung:

3.1. Giao cho bà Nguyễn Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

+ Phần đất có diện tích 177,20m², thuộc thửa số 321, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 369279 ngày 26-7-2016. Phần đất có tứ cận:

Đông giáp đường quy hoạch 4m dài 5.80m;

Tây giáp đường Đ dài 6m;

Nam giáp thửa 518 dài 33.17m;

Bắc giáp thửa 465 dài 32.95 m.

Tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà 1 trệt + 2 lầu, tường xây gạch, mái ngói, nền gạch men, sàn BTCT, cầu thang BTCT tay vịn gỗ, diện tích sàn 177.2 m², diện tích xây dựng 453.5 m²; 01 hộp đèn ma trận, 01 mái che di động, 01 bảng hiệu, 05 camera HK Vision, 01 hồ cá, 06 hộp đèn led gắn nhà xe, 01 tượng Phật Di Lạc chúc phúc, 01 chậu kiểng màu đỏ trước mái che di động, 01 bàn gỗ mặt đá, 01 tủ kính, 01 ghế sofa, 01 hộp đèn quảng cáo ở quầy lễ tân, 04 bức tranh nhỏ ở quầy lễ tân bằng kính, 01 chậu đào bằng đá thạch anh hồng, 01 tượng gỗ ông Thọ, 01 tượng gỗ Tam Đa, 01 bàn lễ tân mặt kính có đá xuyên đèn (không có đèn phía trong), 01 bàn thờ Ông Địa, 01 đồng hồ điện tử, 01 máy lạnh Toshiba, 02 camera HD Paragon, 01 kệ gỗ lớn, 01 kệ gỗ nhỏ, 01 bức tranh lớn treo phòng khám cũ (có đèn viêng), 01 tủ sắt mặt đá lớn, 01 tủ sắt mặt đá nhỏ, 01 bộ bàn ăn + 06 ghế, 02 tủ bếp (có 01 tủ âm tường), 01 máy khử mùi A Canzy, 01 tủ lạnh SamSung, 01 máy giặt LG, 01 máy ỏn ỏp, 01 bộ bàn ghế sofa bằng gỗ , 01 quạt hơi nước MiKa (hệ thống làm lạnh đã hỏng), 01 TV LG 65 inch, 01 tủ để TV, 01 đồng tiền bằng đá thạch anh vàng có chân đế, 01 con Tỳ Hưu đỏ, 01 con Tỳ Hưu xanh, 01 ghế đôn phòng khách, 01 chân đế, 01 tượng gỗ hình Phật, 01 đồng tiền bằng đồng, 01 máy lạnh Toshiba, 01 tủ đồ gỗ (chỉ có khung, không có lưng, không có hai cạnh bên), 01 kết sắt mặt khẩu vân tay, 01

khung tủ để đồ, 02 chậu kiểng, 01 bức tranh Tam Thế Phật, 01 bức tranh hình hoa sen, 01 chậu kiểng ở sân thượng, 01 loa Bluetooth.

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K giao cho bà Nguyễn Thị H các tài sản có trong phòng khám Nha khoa Thiên P tại địa chỉ số 67, A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gồm: 01 mái che di động, 01 bộ bàn ghế sofa màu xanh dương, 01 bàn lễ tân, 01 trang thờ ông Địa, 01 con mèo Thần Tài, 01 tượng ông Thần Tài, 01 chậu đu đủ để bàn lễ tân, 02 ghế xoay, 02 loa vi tính + máy loa, 01 ghế xoay màu nâu, 01 đèn trám, 01 tủ kính, 01 hộp chống sốc, 02 ghế nha (01 ghế dứt ống hơi), 02 quạt treo tường SenKo, 01 máy lạnh, 01 bức tranh Mã Đáo Thành Công, 01 bức tranh Nha khoa Thiên Phúc, 01 máy bơm nước, 01 bức tranh hình cô gái, 01 tủ tia cực tím + 10 bộ khám, 01 máy hơi màu vàng (hư 01 đầu), 01 bàn inox, 01 bộ bảng hiệu + hộp ma trận.

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K giao cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ tài sản trong phòng khám Nha Khoa Hoàn M tại địa chỉ Ấp T, Xã T, Huyện T, Tỉnh Tây Ninh gồm: 02 băng ghế inox (mỗi băng 04 ghế), 01 bàn lễ tân, 01 quạt máy SenKo, 01 quạt máy treo tường Deluxe, 01 ghế xoay, 01 máy tính Casio, 01 trang thờ, 01 Motor bơm nước, 02 bình lọc nước, 01 máy hơi, 02 ghế nha, 01 ghế đẩy đa năng, 01 bàn gỗ mặt đá, 01 tủ sắt, 01 quạt máy Lifa.

Giá trị tài sản bà Nguyễn Thị H nhận được: 5.098.154.838 (năm tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng.

3.2. Giao cho ông Nguyễn Đăng K được toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

+ Phần đất diện tích 198,5m², thuộc thửa số 310, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 150725 ngày 30-01-2019. Phần đất có tứ cận:

Đông giáp đường quy hoạch 4m dài 6.50m;

Tây giáp đường Đ dài 6.50m;

Nam giáp thửa 465 dài 32.70m;

Bắc giáp thửa 309 dài 32.70 m.

Tài sản trên đất gồm: Nhà 1 trệt + 1 lầu, kết cấu: Tường xây gạch, mái tôn, nền gạch men, sàn BTCT, cầu thang BTCT tay vịn gỗ, diện tích sàn 177.4 m², diện tích xây dựng 331.5 m²; 01 tủ lạnh Samsung, 03 hồ cá, 01 tượng Phật Tam Đa cao 2m, 01 trang thờ ông Địa - Thần Tài, 01 bàn ăn mặt đá, 02 chân gỗ và 13 ghế mặt da, 01 hộp ma trận chạy đèn led (3.5m²), 01 bảng hiệu quảng cáo ốp mặt tiền và 2 bên (6.5x7), 01 cây dù di động che mát xe khách, 08 Camera (trong nhà) + 02 Camera (ở ngoài), 08 quạt điện, 01 máy hút bụi, 01 máy rửa xe, 01 đồng hồ con Công 2019, 01 hệ thống tủ âm tường, 01 thang Inox, 04 cái bàn tròn, 01 loa máy tính để bàn (hư), 03 loa máy tính để bàn (hoạt động), 02 máy nước nóng lạnh (01 đỏ, 01 đen), 02 hộp đèn quảng cáo gắn tường (01 ở phòng khách, 01 ở lối đi), 02 bức tranh cô gái trừu tượng, 01 bức tranh con cá, 01 bức tranh bông hoa, 01 bức tranh mặt đức Phật, 01 bức tranh bé gái và con

ngựa, 01 máy lạnh Toshiba, 08 máy lạnh Daikin, 01 tủ thuốc cấp cứu, 02 điện thoại để bàn, 01 bàn tiếp tân mặt gỗ + đá xuyên đèn, 04 ghế bar, 02 bàn đá đi kèm Sofa bằng nhung màu đỏ, 02 máy đếm tiền (01 máy không hoạt động), 02 máy tính Casio, 02 gương soi có kính lúp, 02 đồng tiền bằng đá thạch anh vàng, 01 thuyền vỏ ốc, 02 máy tính để bàn hiệu Dell (01 bàn phím hư), 01 chậu đào tiên bằng Thạch Anh vàng, 04 hộp đựng mũi khoan, 04 hộp đựng Reamer, 01 mèo thần tài, 04 ghế da màu nâu, 02 bàn tròn, 01 quạt hơi nước màu xanh dương, 01 tượng phật thích ca + 01 lẵng gỗ dài + 04 chân đế, 01 chân đế, 01 chân gỗ tròn để bàn ăn, 01 tượng gỗ ông Thọ cảnh đào nhỏ, 01 máy khuếch tán tinh dầu, 01 máy chấm công, 01 chậu hoa lan (phòng tiếp tân) + 01 chân đế đá xuyên đèn, 01 băng 3 ghế Inox, 04 băng ghế Inox 4 ghế, 02 Ốc xà cừ màu xanh, 05 bộ sắc thái Di Lạc, 02 đĩa 3D hình răng, 01 tủ gỗ công nghiệp để đồ nhân viên, 01 tủ gỗ nhỏ để thuốc nha khoa, 03 bình CO2 phòng cháy chữa cháy, 10 bộ ghế nha, 02 máy hấp, 01 đèn cồn, 32 khay + 54 khay Inox (đi kèm máy tia cực tím), 03 tủ đôi tia cực tím, 02 máy đo huyết áp, 04 hộp chống sốc, 01 bộ máy tính treo ghế (02 máy tính + 04 giá treo), 01 tủ đa năng 5 hộc, 04 tay khoan nhanh, 02 tay khoan chậm, 10 giá gác tay khoan Đài Loan (đi kèm ghế nha), 01 đèn tẩy trắng, 02 Kỳ lân đá trắng, 02 kệ sách trắng, 13 ghế mặt da, 01 tủ lạnh mini để thuốc nha khoa, 01 tủ gỗ để đồ, 03 ghế xoay Inox, 01 quạt mini (ghi chú: Tài sản nhân viên), 04 ghế da màu nâu, 01 bàn gỗ Sofa mặt đá, 01 tủ gỗ mini (lầu 1), 01 bàn tiếp tân, 01 Tivi Sony, 01 đồng hồ treo tường hình con nai, 02 ghế tiếp tân màu da, 01 máy in Canon (không hoạt động), 01 tủ quần áo (bằng gỗ), 03 quạt máy Midea màu trắng xanh, 01 máy lạnh Panasonic 2014, 01 ghế xoay màu xanh, 01 máy lạnh Panasonic 2016, 01 tủ quần áo, 01 tủ để đồ mini bằng gỗ, 01 bức tranh hoa trắng, 01 tủ gỗ mặt kính, 01 màn hình Samsung (không hoạt động), 01 tủ đa năng 3 hộc 6 khay, 01 tủ gỗ mặt kính, 02 tay khoan nhanh + 01 tay khoan chậm, 02 hộp Inox không nắp, 02 hộp Inox đựng bông gòn, 01 hộp Inox nhỏ, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 25, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 40, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 20, 03 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35 (xanh dương), 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35 (xanh lá), 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points không size, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 15, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 30, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35, 01 hộp Diapent Dia ABCD Gutta Percha Points, 01 bộ kim nhổ răng (33 loại), 05 hộp Inox đựng kéo, 04 kéo lớn, 02 kéo nhỏ, 04 mũi cạo vôi, 01 kim, 08 đánh thuốc xanh dương, 04 bẫy răng sứ, 03 cây trám, 01 cây đốt, 01 nạo ngà, 02 tháo mào, 01 kẹp giấy, 08 hộp găng tay cao su, 02 hộp khẩu trang y tế, 01 đầu kim lớn Terumo, 04 hộp Povidine 10%, 01 bịch ống hút, 05 bịch bông cầm máu, 01 hộp bơm tiêm Vinahancook, 01 dù di động, 01 ghế gỗ.

+ 01 (Một) xe ô tô mang biển kiểm soát 70A-122.72, loại Toyota Camry 2.0E đời 2017.

+ Phần đất diện tích 817,5m² thuộc thửa 485, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh 01 biển quảng cáo trên phần, phần đất có tứ cận:

Đông giáp thửa 12 dài 10m;

Tây giáp đường 784 dài 10m;

Nam giáp thửa 14 dài 89.05 m;

Bắc giáp thửa 11 dài 93.01m.

+ Buộc bà Nguyễn Thị H giao cho ông Nguyễn Đăng K 01 bộ đồ thờ gồm: 04 trang thờ bằng gỗ, 01 ghế đôn phòng thờ, 01 kệ để đồ thờ cúng bằng gỗ theo mục kê tài sản của Tài sản Thâm định 1, phụ lục hình ảnh Tài sản Thâm định 1 của Chứng thư Thâm định giá số 23/01-21/HND-SGTN.

Giá trị tài sản ông Nguyễn Đăng K nhận được là 9.192.792.081 (chín tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, không trăm tám mươi một) đồng.

Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ giao lại bà Nguyễn Thị H số tiền 618.223.930 (sáu trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi) đồng.

Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

4. Về nợ chung:

4.1. Về nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H:

+ Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thiết bị y tế Trần T: 6.857 USD (sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy), trả cho Công ty TNHH TM-DV N.K.M 19.500.000 USD (mười chín triệu, năm trăm nghìn) đồng, trả cho anh Phạm Ngọc T 30.689.068 (ba mươi triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, không trăm sáu mươi tám) đồng.

+ Buộc chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902620 ký ngày 14-3-2019 là 483.377.809 (bốn trăm tám mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm lẻ chín) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 65/01/2019/HĐTC ngày 14-3-2019, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 177.2 m² thuộc thửa đất

số 321, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 177.2m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CD 369279 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 26-7-2016 được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tổng cộng, bà Nguyễn Thị H phải trả: 689.549.913 (sáu trăm tám mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, chín trăm mười ba) đồng.

4.2. Về nghĩa vụ của ông Nguyễn Đăng K:

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thiết bị y tế Trần T 6.857 (sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) USD; trả cho Công ty TNHH TM-DV N.K.M 19.500.000 (mười chín triệu, năm trăm nghìn) đồng; trả cho anh Phạm Ngọc T 39.310.932 (ba mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn, chín trăm ba mươi hai) đồng.

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số nợ phát sinh từ:

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902198 ký ngày 25-02-2019; Tổng cộng là 1.064.726.551 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902151 ký ngày 25/02/2019, vay số tiền: 1.100.000.000 đồng. Phân kỳ trả nợ: ngày 25-02-2019; tổng cộng 840.373.275 đồng.

Tổng cộng ông Nguyễn Đăng K trả cho Ngân hàng 1.905.099.826 (một tỷ, chín trăm lẻ năm triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, tám trăm hai mươi sáu) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15/01/2019/HĐTC ngày 25-02-2019, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 195.7 m² thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 331.5m², Giấy chứng nhận số 150725 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30-01-2019 được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tổng cộng ông Nguyễn Đăng K phải trả: 2.119.893.794 (hai tỷ, một trăm mười chín triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, bảy trăm bốn mươi chín) đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Luật Thi hành án dân sự, quyền kháng cáo.

Ngày 11 tháng 11 năm 2021 bà Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo, không đồng ý với bản án sơ thẩm những nội dung sau:

1- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Đức Q, sinh ngày 09-6-2015 và cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020. Yêu cầu ông Nguyễn Đăng K cấp dưỡng nuôi hai con 10.000.000 đồng/1 tháng.

2- Về tài sản chung: Yêu cầu được chia đôi, cấp sơ thẩm chia cho bà 40% trên tổng số giá trị tài sản chung là chưa phù hợp.

3- Về nợ chung: Bà đồng ý với số tiền nợ Ngân hàng và yêu cầu chia số tiền nợ theo tỷ lệ được hưởng của mỗi bên. Đối với khoản nợ của Công ty Trần T, Công ty M, ông Phạm Ngọc T vì bà không biết nên không đồng ý trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bà Nguyễn Thị H và người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị H giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày luận cứ chứng minh cho kháng cáo như sau:

- Đối với hai con chung: Hiện tại hai cháu đang sống chung với bà Nguyễn Thị H, đảm bảo việc chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng vì ngoài bà Nguyễn Thị H còn có bà ngoại thường xuyên chăm sóc và chu cấp tiền hàng tháng cho mẹ con, ngoài ra bà Nguyễn Thị H có trình độ đại học còn ông Nguyễn Đăng K trình độ trung cấp nên việc dạy dỗ, giáo dục con thì bà Nguyễn Thị H sẽ đảm đương tốt hơn, mặc khác ông Nguyễn Đăng K còn có tình cảm với người phụ nữ khác, cờ bạc nợ nần nên việc chăm con không đảm bảo được như bà. Bà yêu cầu khi giao hai con cho bà nuôi dưỡng ông Nguyễn Đăng K phải cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K cả hai cùng tạo ra khối tài sản chung, mặc dù bà không có chuyên môn về nha khoa nhưng bà là người chủ đầu tư, mọi thủ tục kinh doanh, quản lý ... các phòng khám nha khoa đều do bà thực hiện và quản lý, nếu tính về công thì bà có nhiều công sức hơn ông Nguyễn Đăng K. Do đó, đề nghị xem xét chia đôi tài sản chung của vợ chồng, cấp sơ thẩm chia ông Nguyễn Đăng K 60%, bà 40% là chưa phù hợp Luật Hôn nhân và gia đình, theo điểm b khoản 2 Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình và điểm b khoản 4 Điều 7 của Thông tư liên tịch số 01/2016 thì người vợ ở nhà lo công việc nội trợ ... cũng là đóng góp công sức để tạo ra khối tài sản chung.

Đối với diện tích đất 817,5 m² tọa lạc tại Huyện D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 28-02-2018: Bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia đôi mỗi người nhận 5 mét ngang vì đất này đảm bảo chia bằng hiện vật theo Luật Hôn nhân và gia đình và yêu cầu chia tài sản đối với tấm bảng hiệu trên đất.

- Về nợ chung: ông Nguyễn Đăng K trực tiếp giao dịch với ông Phạm Ngọc T, công ty Trần T, Công ty M bà Nguyễn Thị H không biết đến số tiền đó nên bà

không đồng ý cùng Nguyễn Đăng K trả các khoản tiền trên, riêng tiền nợ ngân hàng bà có biết nên bà đồng ý cùng có nghĩa vụ trả, tuy nhiên, do cấp sơ thẩm chia cho bà hưởng 40% giá trị tài sản nhưng buộc bà phải thực hiện nghĩa vụ 50% là chưa phù hợp, do đó đề nghị chia nghĩa vụ trả nợ tương ứng với tỷ lệ chia tài sản chung.

- Đối với bộ đồ thờ gồm: 04 trang thờ bằng gỗ, 01 ghế đôn, 01 kệ gỗ trong căn nhà 349 không đồng ý giao cho ông Nguyễn Đăng K vì nó đang nằm trong nhà bà Nguyễn Thị H được hưởng và đây là vật thờ cúng tâm linh không đồng ý di chuyển đi nơi khác.

Ông Nguyễn Đăng K và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày: Không đồng ý kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, bà Nguyễn Thị H trình bày ông có tình cảm với người khác và cờ bạc là không có. Việc học tập của con thì ông là người trực tiếp đưa đón, đóng học phí...

- Tài sản chung và nợ chung thống nhất bản án sơ thẩm đã xử.

- Đối với tấm bảng hiệu là phế liệu, không còn giá trị sử dụng, đã nộp hình ảnh chụp bảng hiệu cho tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh trình bày quan điểm về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn thấy rằng; Hiện tại bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K sinh sống gần nhau, cách nhau 1 căn nhà nên việc chăm sóc con giao cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng hai con phù hợp. Chấp nhận kháng cáo về nuôi con. Giao cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 cháu: Nguyễn Đức Q và Nguyễn Đức M. Ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Không ai được quyền cản trở ông Nguyễn Đăng K thăm nom con chung.

Đối với bộ bàn thờ trong nhà chia cho bà Nguyễn Thị H. Chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H. Đối với diện tích đất ở B – D ngang 10 mét, chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị H chia cho bà Nguyễn Thị H 5 m ngang vì diện tích đất này có thể chia bằng hiện vật. Không chấp nhận kháng cáo về các khoản nợ chung vì bà Nguyễn Thị H trình bày không có căn cứ. Đề nghị Căn cứ Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng nhận định trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-11-2021 nguyên đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, ngày 14-11-2021 có đơn kháng cáo bổ sung. Qua

xem xét đơn kháng cáo phù hợp trình tự, thủ tục quy định tại Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Ngọc T; đại diện công ty Trần và T; đại diện công ty M có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người trên.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2.1] Về con chung: Nguyên đơn và bị đơn có 2 con chung là cháu Nguyễn Đức Q sinh ngày 09-6-2015 và cháu Nguyễn Đức M sinh ngày 10-9-2020 các cháu còn nhỏ cần nhận được nhiều sự chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Nguyễn Đăng K có nghề Nha khoa, thu nhập ổn định là người quản lý trong kinh doanh, quá trình sống chung ông Nguyễn Đăng K thường xuyên và trực tiếp đưa đón cháu Nguyễn Đức Q đến trường học, đóng học phí... đã cung cấp tài liệu thể hiện sự xác nhận của Trường mầm non T, xác nhận của Trung tâm ngoại ngữ P, xác nhận của Trung tâm K...ngoài ra, ông Nguyễn Đăng K còn cung cấp đoạn Clip ông cùng cháu Nguyễn Đức Q đi khu vui chơi, mua sắm ... thể hiện mối quan hệ tình cảm cha con gần gũi, yêu thương nhau ... nguyện vọng của ông Nguyễn Đăng K được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Đức Q là phù hợp, xét ông Nguyễn Đăng K đủ điều kiện về vật chất và tinh thần để nuôi dưỡng, chăm sóc tạo điều kiện cho cháu Nguyễn Đức Q phát triển tốt. Đối với bà Nguyễn Thị H không có chuyên môn về nha khoa, việc kinh doanh trên cơ sở thuê mướn người khác thực hiện, mặt khác cháu Nguyễn Đức M còn quá nhỏ, sinh năm 2020 hiện tại hơn 01 tuổi cần được bà Nguyễn Thị H dành nhiều thời gian để chăm sóc cháu Nguyễn Đức M, để đảm bảo sự phát triển tốt cho 2 cháu, cấp sơ thẩm giao mỗi người nuôi 1 con chung là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo yêu cầu nuôi cả 2 con chung của bà Nguyễn Thị H.

[2.2] Về tài sản chung: Xét nguồn thu nhập chính của gia đình là thu nhập từ việc kinh doanh nha khoa do ông Nguyễn Đăng K trực tiếp quản lý, điều hành và thực hiện, từ nguồn thu nhập này đã tạo ra các tài sản khác mà vợ chồng có được, cụ thể theo lời trình bày của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Vương Mỹ L, Đinh Văn H, Nguyễn Thị T...) họ đều trình bày là trực tiếp làm việc, giao dịch với ông Nguyễn Đăng K, quá trình chung sống ông Nguyễn Đăng K đã thuê 02 người giúp việc trong nhà để chăm sóc cho các con và bà Nguyễn Thị H chỉ trả tiền lương do ông Nguyễn Đăng K thực hiện ... là có căn cứ và có cơ sở thể hiện trước hôn nhân ông Nguyễn Đăng K đã tự kinh doanh tạo lập ra tài sản riêng là Phòng khám Nha khoa Đăng K tại xã T- Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm chia tài sản cho ông Nguyễn Đăng K được hưởng 60% , bà Nguyễn Thị H được hưởng 40 % là có căn cứ phù hợp Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2.1] Đối với phần đất diện tích 817,5 m² tọa lạc tại xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28-02-2016, trị giá 4.345.456.651 đồng. Xét thấy khoản nợ ông Nguyễn Đăng K phải trả chênh lệch nhiều hơn so với bà Nguyễn Thị H, cần giao tài sản cho ông Nguyễn Đăng K nhận nhiều hơn để đảm bảo nghĩa vụ thanh

toán, do đó việc bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia phần đất trên cho bà 5mét ngang là không có căn cứ. Đồng thời phía ông Nguyễn Đăng K cung cấp hình ảnh thể hiện tấm bảng hiệu dựng trên diện tích đất là sắt phế liệu đã lâu hiện không còn giá trị sử dụng. Việc cấp sơ thẩm giao toàn bộ diện tích đất trên và trên đất có bảng hiệu cho ông Nguyễn Đăng K là phù hợp. Tại tòa bà Nguyễn Thị H yêu cầu chia tài sản đôi với tấm bảng hiệu trên nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh.

[2.2.2] Đối với bộ đồ thờ cúng gồm: 04 trang thờ bằng gỗ, 01 ghế đơn phòng thờ, 01 kệ để đồ thờ cúng bằng gỗ. Hiện đồ vật trên đang có tại căn nhà số 349 đã chia cho bà Nguyễn Thị H. Bà Nguyễn Thị H không đồng ý giao cho ông Nguyễn Đăng K vì đây là đồ thờ cúng tâm linh trong căn nhà không di chuyển đi đâu. Phía ông Nguyễn Đăng K có nguyện vọng nhận các đồ vật thờ cúng trên vì đó là di vật của họ nhà ông, ông đã vận chuyển từ quê của ông (Huê) đến căn nhà trên, toàn bộ quá trình vận chuyển chi phí mẹ vợ ông có tham gia đều biết việc này, có clip ghi hình lại và đồ vật thờ cúng trên là vợ chồng thờ cúng mẹ ruột của ông có di ảnh của bà từ trước đến nay. Không có thờ cúng tổ tiên bên nhà bà Nguyễn Thị H nên yêu cầu được nhận để tiếp tục thờ cúng mẹ ông cũng để thực hiện việc lưu giữ kỷ niệm của họ tộc nhà ông. Các đồ vật trên giá trị không cao nhưng rất quý giá đối với ông. Các đồ vật khác có trong nhà 349 có giá trị cao hơn nhưng ông không yêu cầu định giá mà để lại cho bà Nguyễn Thị H và con sử dụng. Xét thấy, ông Nguyễn Đăng K cung cấp đoạn video và tài liệu thể hiện về việc vận chuyển đồ vật thờ cúng trên, cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị H giao cho ông Nguyễn Đăng K để ông Nguyễn Đăng K tiếp tục việc thờ cúng mẹ ruột của ông là phù hợp. Do đó, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị H về bộ đồ thờ cúng.

[3] Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H chỉ chấp nhận khoản nợ với Ngân hàng N Chi nhánh Huyện D, tỉnh Tây Ninh vì bà có ký tên hợp đồng. Ngoài ra không đồng ý các khoản nợ đối với công ty TNHH Trang thiết bị y tế Trần và T, Công ty TNHH TM-DV N.K.M, Khoản nợ của ông Phạm Ngọc T. Xét thấy, các khoản tiền trên ông Nguyễn Đăng K đều cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh phục vụ cho việc kinh doanh nha khoa trong thời kỳ hôn nhân và các khoản tiền vay mượn của ông Phạm Ngọc T là để tất nợ ngân hàng có phiếu chuyển tiền thể hiện... phù hợp Điều 37 của Luật Hôn nhân và Gia đình bà Nguyễn Thị H cùng có nghĩa vụ với ông Nguyễn Đăng K. Bà Nguyễn Thị H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của bà. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo về nợ chung của bà Nguyễn Thị H.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 52/2021/HNGĐ-ST ngày 05-11-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Căn cứ Điều 28; Điều 148; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27; Điều 29; Điều 33; Điều 37; Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 62; Điều 64; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 213; Điều 430; Điều 463 Bộ luật Dân sự; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K được ly hôn. Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Đăng K không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng đối với nhau.

2.2. Về con chung: Buộc bà Nguyễn Thị H giao con chung tên Nguyễn Đức Q, sinh ngày 09-6-2015 cho ông Nguyễn Đăng K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung tên Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020 cho bà Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu Nguyễn Đức M, sinh ngày 10-9-2020 mỗi tháng 2.000.000 (hai triệu) đồng. Thời hạn cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Đăng K chưa thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Đăng K còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung:

3.1: Giao cho bà Nguyễn Thị H được toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

+ Phần đất có diện tích 177,20m², thuộc thửa số 321, tờ bản đồ số 17, tọa lạc tại: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đất được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 369279 ngày 26-7-2016. Phần đất có tứ cận:

Đông giáp đường quy hoạch 4m dài 5.80m;

Tây giáp đường Đ dài 6m;

Nam giáp thửa 518 dài 33.17m;

Bắc giáp thửa 465 dài 32.95 m.

Tài sản trên đất gồm: 01 căn nhà 1 trệt + 2 lầu, tường xây gạch, mái ngói, nền gạch men, sàn BTCT, cầu thang BTCT tay vịn gỗ, diện tích sàn 177.2 m², diện tích xây dựng 453.5 m²; 01 hộp đèn ma trận, 01 mái che di động, 01 bảng hiệu, 05 camera HK Vision, 01 hồ cá, 06 hộp đèn led gắn nhà xe, 01 tượng Phật Di Lạc chúc phúc, 01 chậu kiểng màu đỏ trước mái che di động, 01 bàn gỗ mặt đá, 01 tủ kính, 01 ghế sofa, 01 hộp đèn quảng cáo ở quầy lễ tân, 04 bức tranh nhỏ ở quầy lễ tân bằng kính, 01 chậu đào bằng đá thạch anh hồng, 01 tượng gỗ ông Thọ, 01 tượng gỗ Tam Đa, 01 bàn lễ tân mặt kính có đá xuyên đèn (không có đèn phía trong), 01 bàn thờ ông Địa, 01 đồng hồ điện tử, 01 máy lạnh Toshiba, 02 camera HD Paragon, 01 kệ gỗ lớn, 01 kệ gỗ nhỏ, 01 bức tranh lớn treo phòng khám cũ (có đèn viêng), 01 tủ sắt mặt đá lớn, 01 tủ sắt mặt đá nhỏ, 01 bộ bàn ăn + 06 ghế, 02 tủ bếp (có 01 tủ âm tường), 01 máy khử mùi A Canzy, 01 tủ lạnh SamSung, 01 máy giặt LG, 01 máy ổn áp, 01 bộ bàn ghế sofa bằng gỗ, 01 quạt hơi nước MiKa (hệ thống làm lạnh đã hỏng), 01 TV LG 65 inch, 01 tủ để TV, 01 đồng tiền bằng đá thạch anh vàng có chân đế, 01 con Tỳ Hưu đỏ, 01 con Tỳ Hưu xanh, 01 ghế đôn phòng khách, 01 chân đế, 01 tượng gỗ hình Phật, 01 đồng tiền bằng đồng, 01 máy lạnh Toshiba, 01 tủ đồ gỗ (chỉ có khung, không có lưng, không có hai cạnh bên), 01 kết sắt mặt khâu vân tay, 01 khung tủ để đồ, 02 chậu kiểng, 01 bức tranh Tam Thế Phật, 01 bức tranh hình hoa sen, 01 chậu kiểng ở sân thượng, 01 loa Bluetooth.

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K giao cho bà Nguyễn Thị H các tài sản có trong phòng khám Nha khoa Thiên P tại địa chỉ số 67, A, phường L, thị xã H, tỉnh Tây Ninh gồm: 01 mái che di động, 01 bộ bàn ghế sofa màu xanh dương, 01 bàn lễ tân, 01 trang thờ ông Địa, 01 con mèo Thần Tài, 01 tượng ông Thần Tài, 01 chậu đu đủ để bàn lễ tân, 02 ghế xoay, 02 loa vi tính + máy loa, 01 ghế xoay màu nâu, 01 đèn trám, 01 tủ kính, 01 hộp chống sốc, 02 ghế nha (01 ghế đứt ống hơi), 02 quạt treo tường SenKo, 01 máy lạnh, 01 bức tranh Mã Đáo Thành Công, 01 bức tranh Nha khoa Thiên Phúc, 01 máy bơm nước, 01 bức tranh hình cô gái, 01 tủ tia cực tím + 10 bộ khám, 01 máy hơi màu vàng (hư 01 đầu), 01 bàn inox, 01 bộ bảng hiệu + hộp ma trận.

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K giao cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ tài sản trong phòng khám Nha Khoa Hoàn M tại địa chỉ Ấp T, Xã T, huyện T, Tỉnh Tây Ninh gồm: 02 băng ghế inox (mỗi băng 04 ghế), 01 bàn lễ tân, 01 quạt máy SenKo, 01 quạt máy treo tường Deluxe, 01 ghế xoay, 01 máy tính Casio, 01 trang thờ, 01 Motor bơm nước, 02 bình lọc nước, 01 máy hơi, 02 ghế nha, 01 ghế đẩy đa năng, 01 bàn gỗ mặt đá, 01 tủ sắt, 01 quạt máy Lifa.

Giá trị tài sản chung bà Nguyễn Thị H nhận được: 5.098.154.838 (năm tỷ, không trăm chín mươi tám triệu, một trăm năm mươi bốn nghìn, tám trăm ba mươi tám) đồng.

3.2: Giao cho ông Nguyễn Đăng K được toàn quyền quản lý, sử dụng và sở hữu các tài sản sau:

+ Phần đất diện tích 198,5m², thuộc thửa số 310, tờ bản đồ số 17, toạ lạc tại: Khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Đất được Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh Tây Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ 150725 ngày 30-01-2019. Phần đất có tứ cận:

Đông giáp đường quy hoạch 4m dài 6.50m;

Tây giáp đường Đ dài 6.50m;

Nam giáp thửa 465 dài 32.70m;

Bắc giáp thửa 309 dài 32.70 m.

Tài sản trên đất gồm: Nhà 1 trệt + 1 lầu, kết cấu: Tường xây gạch, mái tôn, nền gạch men, sàn BTCT, cầu thang BTCT tay vịn gỗ, diện tích sàn 177.4 m², diện tích xây dựng 331.5 m²; 01 tủ lạnh Samsung, 03 hồ cá, 01 tượng phật Tam Đa cao 2m, 01 trang thờ ông Địa - Thần Tài, 01 bàn ăn mặt đá, 02 chân gỗ và 13 ghế mặt da, 01 hộp ma trận chạy đèn led (3.5m²), 01 bảng hiệu quảng cáo ốp mặt tiền và 2 bên (6.5x7), 01 cây dù di động che mát xe khách, 08 Camera (trong nhà) + 02 Camera (ở ngoài), 08 quạt điện, 01 máy hút bụi, 01 máy rửa xe, 01 đồng hồ con Công 2019, 01 hệ thống tủ âm tường, 01 thang Inox, 04 cái bàn tròn, 01 loa máy tính để bàn (hư), 03 loa máy tính để bàn (hoạt động), 02 máy nước nóng lạnh (01 đỏ, 01 đen), 02 hộp đèn quảng cáo gắn tường (01 ở phòng khách, 01 ở lối đi), 02 bức tranh cô gái trừu tượng, 01 bức tranh con cá, 01 bức tranh bông hoa, 01 bức tranh mặt đức phật, 01 bức tranh bé gái và con ngựa, 01 máy lạnh Toshiba, 08 máy lạnh Daikin, 01 tủ thuốc cấp cứu, 02 điện thoại để bàn, 01 bàn tiếp tân mặt gỗ + đá xuyên đèn, 04 ghế bar, 02 bàn đá đi kèm Sofa bằng nhung màu đỏ, 02 máy đếm tiền (01 máy không hoạt động), 02 máy tính Casio, 02 gương soi có kính lúp, 02 đồng tiền bằng đá thạch anh vàng, 01 thuyền vỏ ốc, 02 máy tính để bàn hiệu Dell (01 bàn phím hư), 01 chậu đào tiên bằng Thạch Anh vàng, 04 hộp đựng mũi khoan, 04 hộp đựng Reamer, 01 mèo thần tài, 04 ghế da màu nâu, 02 bàn tròn, 01 quạt hơi nước màu xanh dương, 01 tượng phật thích ca + 01 lẵng gỗ dài + 04 chân đế, 01 chân đế, 01 chân gỗ tròn để bàn ăn, 01 tượng gỗ ông Thọ cảnh đào nhỏ, 01 máy khuếch tán tinh dầu, 01 máy chấm công, 01 chậu hoa lan (phòng tiếp tân) + 01 chân đế đá xuyên đèn, 01 băng 3 ghế Inox, 04 băng ghế Inox 4 ghế, 02 Ốc xà cừ màu xanh, 05 bộ sắc thái Di Lạc, 02 đĩa 3D hình răng, 01 tủ gỗ công nghiệp để đồ nhân viên, 01 tủ gỗ nhỏ để thuốc nha khoa, 03 bình CO2 phòng cháy chữa cháy, 10 bộ ghế nha, 02 máy hấp, 01 đèn cồn, 32 khay + 54 khay Inox (đi kèm máy tia cực tím), 03 tủ đôi tia cực tím, 02 máy đo huyết áp, 04 hộp chống sốc, 01 bộ máy tính treo ghế (02 máy tính + 04 giá treo), 01 tủ đa năng 5 hộc, 04 tay khoan nhanh, 02 tay khoan chậm, 10 giá gác tay khoan Đài Loan (đi kèm ghế nha), 01 đèn tẩy trắng, 02 Kỳ lân đá trắng, 02 kệ sách trắng, 13 ghế mặt da, 01 tủ lạnh mini để thuốc nha khoa, 01 tủ gỗ để đồ, 03 ghế xoay Inox, 01 quạt mini (ghi chú: Tài sản nhân viên), 04 ghế da màu nâu, 01 bàn gỗ Sofa mặt đá, 01 tủ gỗ mini (lầu 1), 01 bàn tiếp tân, 01 Tivi Sony, 01 đồng hồ treo tường hình con nai, 02 ghế tiếp tân màu da, 01 máy in Canon (không hoạt động), 01 tủ quần áo (bằng gỗ), 03 quạt máy Midea màu trắng xanh, 01 máy lạnh Panasonic 2014, 01 ghế xoay màu xanh, 01 máy lạnh Panasonic 2016, 01 tủ quần áo, 01 tủ để đồ mini bằng gỗ, 01 bức tranh hoa trắng, 01 tủ gỗ mặt kính, 01 màn hình Samsung

(không hoạt động), 01 tủ đa năng 3 hộc 6 khay, 01 tủ gỗ mặt kính, 02 tay khoan nhanh + 01 tay khoan chậm, 02 hộp Inox không nắp, 02 hộp Inox đựng bông gòn, 01 hộp Inox nhỏ, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 25, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 40, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 20, 03 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35 (xanh dương), 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35 (xanh lá), 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points không size, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 15, 01 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 30, 02 hộp Gapadent Gutta Percha Points size 35, 01 hộp Diapent Dia ABCD Gutta Percha Points, 01 bộ kim nhổ răng (33 loại), 05 hộp Inox đựng kéo, 04 kéo lớn, 02 kéo nhỏ, 04 mũi cạo vôi, 01 kim, 08 đánh thuốc xanh dương, 04 bẫy răng sứ, 03 cây trám, 01 cây đốt, 01 nạo ngà, 02 tháo mào, 01 kẹp giấy, 08 hộp găng tay cao su, 02 hộp khẩu trang y tế, 01 đầu kim lớn Terumo, 04 hộp Povidine 10%, 01 bình ống hút, 05 bình bông cầm máu, 01 hộp bơm tiêm Vinahancook, 01 dù di động, 01 ghế gỗ.

+ 01 (một) xe ô tô mang biển kiểm soát 70A-122.72, loại Toyota Camry 2.0E đời 2017.

+ Phần đất diện tích 817,5m² thuộc thửa 485, tờ bản đồ số 12, đất tọa lạc tại ấp N, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh 01 biển quảng cáo trên phần, phần đất có tứ cận:

Đông giáp thửa 12 dài 10m;
Tây giáp đường 784 dài 10m;
Nam giáp thửa 14 dài 89.05 m;
Bắc giáp thửa 11 dài 93.01m.

+ Buộc bà Nguyễn Thị H giao cho ông Nguyễn Đăng K 01 bộ đồ thờ gồm: 04 trang thờ bằng gỗ, 01 ghế đôn phòng thờ, 01 kệ để đồ thờ cúng bằng gỗ theo mục kê tài sản của Tài sản Thăm định 1, phụ lục hình ảnh Tài sản Thăm định 1 của Chứng thư Thăm định giá số 23/01-21/HND-SGTN.

Giá trị tài sản ông Nguyễn Đăng K được hưởng là 9.192.792.081 (chín tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm chín mươi hai nghìn, không trăm tám mươi một) đồng.

Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ giao lại bà Nguyễn Thị H số tiền 618.223.930 (sáu trăm mười tám triệu, hai trăm hai mươi ba nghìn, chín trăm ba mươi) đồng.

Ông Nguyễn Đăng K, bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để điều chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về nợ chung:

4.1. Về nghĩa vụ của bà Nguyễn Thị H:

+ Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thiết bị y tế Trần T: 6.857 USD (sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) được quy đổi thành tiền Việt nam đồng tại thời điểm thi hành án; trả cho Công ty TNHH TM-DV N.K.M 19.500.000 đồng (mười chín triệu, năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Phạm Ngọc T 30.689.068 đồng, làm tròn 30.689.000 đồng (ba mươi triệu, sáu trăm tám mươi chín nghìn).

+ Buộc bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N – Chi nhánh Huyện D, tỉnh Tây Ninh số nợ phát sinh từ hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902620 ký ngày 14-3-2019 là 483.377.809 đồng, làm tròn 483.377.800 đồng (bốn trăm tám mươi ba triệu, ba trăm ba mươi bảy nghìn, tám trăm).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 65/01/2019/HĐTC ngày 14-3-2019, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 177.2 m² thuộc thửa đất số 321, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 177.2m², Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số CD 369279 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 26-7-2016 được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tổng cộng, bà Nguyễn Thị H phải trả: 689.549.913 đồng, làm tròn 689.549.000 (sáu trăm tám mươi chín triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn) đồng.

4.2. Về nghĩa vụ của ông Nguyễn Đăng K:

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH Thiết bị y tế Trần T 6.857 USD (sáu nghìn, tám trăm năm mươi bảy) được quy đổi thành tiền Việt nam đồng tại thời điểm thi hành án; trả cho Công ty TNHH TM-DV N.K.M 19.500.000 (mười chín triệu, năm trăm nghìn) đồng; trả cho ông Phạm Ngọc T 39.310.932 đồng, làm tròn 39.310.000 đồng (ba mươi chín triệu, ba trăm mười nghìn).

+ Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số nợ phát sinh từ - Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902198 ký ngày 25-02-2019; Tổng cộng là 1.064.726.551 đồng.

- Hợp đồng tín dụng số 5702LAV201902151 ký ngày 25/02/2019, vay số tiền: 1.100.000.000 đồng. Phân kỳ trả nợ: ngày 25-02-2019; tổng cộng 840.373.275 đồng.

Tổng cộng ông Nguyễn Đăng K trả cho Ngân hàng 1.905.099.826 đồng, làm tròn 1.905.099.000 đồng (một tỷ, chín trăm lẻ năm triệu, không trăm chín mươi chín nghìn).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp đã đến hạn thực hiện nghĩa vụ dân sự mà bên có nghĩa vụ không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thì việc xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 15/01/2019/HĐTC ngày 25-02-2019, tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất diện tích 195.7 m² thuộc thửa đất số 310, tờ bản đồ 17, đất tọa lạc tại khu phố N, phường N, thành phố Tây Ninh và nhà ở cấp III diện tích xây dựng 331.5m², Giấy chứng nhận số 150725 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp ngày 30-01-2019 được thực hiện theo quy định tại Điều 336 và Điều 338 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tổng cộng ông Nguyễn Đăng K phải trả: 2.119.893.794 đồng, làm tròn 2.119.893.000 đồng (hai tỷ, một trăm mười chín triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn).

5. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ giao lại cho bà Nguyễn Thị H 50.940.000 đồng (năm mươi triệu, chín trăm bốn mươi ngàn) chi phí tố tụng. (đo đạc, thẩm định, định giá tài sản)

6. Về án phí: Căn cứ Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự

6.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị H phải chịu tổng cộng 145.578.044 (Một trăm bốn mươi lăm triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, không trăm bốn mươi bốn) đồng, khấu trừ 56.800.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0000979 ngày 03-11-2020 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, chị Nguyễn Thị H nộp thêm 88.778.044 đồng, làm tròn 88.778.000 (Tám mươi tám triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn) đồng.

- Ông Nguyễn Đăng K phải chịu tổng cộng 192.897.558 đồng, làm tròn 192.897.000 (Một trăm chín mươi hai triệu, tám trăm chín mươi bảy nghìn) đồng án phí.

- Ông Phạm Ngọc T không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Phạm Ngọc T 1.750.000 (Một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001112 ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Công ty TNHH thiết bị y tế Trần và T không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty 7.492.000 (Bảy triệu, bốn trăm chín mươi hai nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001143 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Công ty TNHH Thương mại – dịch vụ N.K.M không phải chịu án phí, hoàn trả cho Công ty 975.000 (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001065 ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Ngân hàng N không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 37.614.700 (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, bảy trăm) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0001163 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh.

6.2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) tiền án phí dân sự phúc thẩm. Ghi nhận đã nộp xong theo biên lai thu số 0000619 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao TP.HCM;
- TAND Tối cao Hà Nội (Vụ 2);
- VKSND Cấp cao TP-HCM
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh;
- VKSND thành phố Tây Ninh;
- CCTHADS thành phố Tây Ninh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Các đương sự;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang

